

Số: 686/CTGTSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 09 năm 2018

"V/v công bố thông tin Thông báo kết quả
Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017
của Kiểm toán Nhà nước"

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**


1. Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN
2. Mã cổ phiếu : GTS
3. Địa chỉ trụ sở chính : 132 Đào Duy Từ, Phường 6, Quận 10, TP.HCM
4. Điện thoại : 08.38558649 Fax : 08.38558649
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Người được UQ CBTT : Phan Thị Tú Trinh – Kế toán Trưởng Công ty
Điện thoại : Cá nhân 0918483979, Công ty: 0838577405
6. Loại thông tin công bố : 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn công bố Thông báo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Kiểm toán Nhà nước.

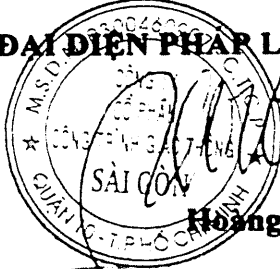
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/09/2018 tại đường dẫn : www.giaothongsaigon.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh Giao



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 709 /TB-KV IV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2018

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Kính gửi: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

Thực hiện Quyết định số 525/QĐ-KTNN ngày 26/3/2018 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2017 của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC), Tổ kiểm toán số 02 thuộc Đoàn Kiểm toán nhà nước tại Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh của Kiểm toán nhà nước khu vực IV đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn từ ngày 03/4/2018 đến ngày 13/4/2018.

Trên cơ sở kết quả kiểm toán của Tổ kiểm toán tại đơn vị, Kiểm toán nhà nước khu vực IV thông báo kết luận và kiến nghị đối với đơn vị như sau:

I. KẾT LUẬN KIỂM TOÁN

Các kết quả kiểm toán về số liệu, nhận xét, đánh giá được thể hiện trong Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán đã được ký với đơn vị ngày 15/8/2018 và xác nhận số liệu theo Phụ lục số 01/BBKT-DN.

Sau đây là một số kết luận chủ yếu:

1. Đánh giá việc chấp hành chế độ tài chính, kế toán, pháp luật về thuế và các quy định của doanh nghiệp trong quản lý doanh thu, thu nhập khác và chi phí kinh doanh; thực hiện nghĩa vụ với NSNN:

Công ty CP Công trình Giao thông Sài Gòn, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp và các quy định nội bộ có liên quan. Đánh giá một số tình hình chủ yếu như sau:

(1) Công ty chưa xuất hóa đơn GTGT để kê khai thuế GTGT đầu ra phải nộp theo quy định tại Khoản 9, Điều 3, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính đối với hàng hóa biếu, tặng khách hàng, quà tết cho công nhân viên, Kiểm toán nhà nước xác định thuế GTGT phải nộp tăng: 154.047.369 đồng.

(2) Công ty xuất hóa đơn GTGT và kê khai nộp thuế GTGT theo quy định nhưng chưa ghi nhận doanh thu: 6.909.519.287 đ theo Thông báo xét duyệt số 608/TB-SGTVT ngày 05/7/2012 và Thông báo xét duyệt số 1152/TB-SGTVT ngày 06/12/2012 của Sở Giao thông vận tải của các công trình duy tu, bảo dưỡng năm 2009, 2010 (thuộc giai đoạn DNNN), chi phí liên quan đã kết chuyển trước khi chuyển sang Công ty cổ phần. Công ty đang theo dõi nợ phải thu của Khu Quản lý Giao thông đô thị số 3 và Khu Quản lý Giao thông đô thị số 4 do Sở Tài chính không chấp nhận thanh toán theo Công văn số 10279/STC-ĐTSC ngày 27/12/2017. Kiểm toán nhà nước xác định doanh thu sau thuế GTGT là lợi nhuận của giai đoạn DNNN phải nộp NSNN: 6.909.519.287 đ.

2. Đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện vốn nhà nước.

Người đại diện phân vốn của HFIC tại Công ty thực hiện chế độ báo cáo, định kỳ theo quy định, phân tích đánh giá các chỉ tiêu tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của doanh nghiệp theo quy định.

3. Hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước của Công ty Đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, việc bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Năm 2017, Công ty hoạt động kinh doanh có lợi nhuận; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu: 3,71%; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu: 14,79%; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản: 4,79%. Sau khi dự phòng phòng nợ phải thu khó đòi, Công ty hoạt động có hiệu quả, bảo toàn vốn Nhà nước.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn

1.1. Điều chỉnh số liệu trên sổ kế toán và báo cáo tài chính theo ý kiến kết luận của Kiểm toán nhà nước.

1.2. Kiến nghị về xử lý tài chính:

Nộp thuế và các khoản phải nộp khác vào NSNN theo kết quả kiểm toán do Kiểm toán nhà nước xác định tăng thêm năm 2017: 7.063.566.656 đồng, trong đó: thuế GTGT là 154.047.369 đồng; nộp khác NSNN khoản lợi nhận sau thuế (doanh thu các công trình duy tu, bảo dưỡng năm 2009, 2010 thuộc giai đoạn công ty 100% vốn nhà nước) là 6.909.519.287 đồng.

2. Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh

Đề xuất UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc cấp kinh phí để thanh toán các hợp đồng duy tu, sửa chữa công trình đường bộ đã hoàn thành trong năm 2009, 2010 (Khu Quản lý đô thị 3 và Khu Quản lý đô thị 4) cho Công ty CP Công trình Giao thông Sài Gòn theo Thông báo xét duyệt số 608/TB-SGTVT ngày 05/7/2012 của Khu Quản lý giao thông đô thị số 3 và Thông báo xét duyệt số 1152/TB-SGTVT ngày 06/12/2012 của Khu Quản lý giao thông đô thị số 4.

3. Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

Chỉ đạo Người đại diện vốn của HFIC tại doanh nghiệp có ý kiến đề Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện về Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để tổng hợp báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực IV báo cáo kết quả thực hiện về Kiểm toán nhà nước khu vực IV (địa chỉ: 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) trước ngày 30/11/2018. Trong Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán cần nêu rõ: những kiến nghị đã thực hiện; kiến nghị đang thực hiện; kiến nghị chưa thực hiện (với những kiến nghị đã thực hiện cần ghi rõ tên bằng chứng, phô tô kèm theo các chứng từ, tài liệu... để chứng minh; với kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị chưa thực hiện phải giải thích rõ lý do).

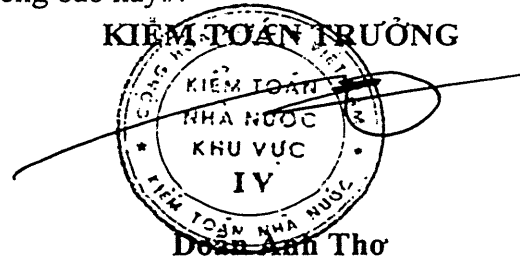
Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về nộp ngân sách nhà nước, giảm chi ngân sách, giảm thanh toán,... đề nghị ghi rõ trên chứng từ: "Nội dung và số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN năm 2017 tại Báo cáo kiểm toán

phát hành kèm theo Công văn số 403/KTNN-TH ngày 24/8/2018 tại Công ty Đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, các trường hợp thực hiện kiến nghị nộp NSNN phải đồng thời ghi rõ nộp NSNN theo Công văn số 549/KV IV-TH ngày 16/8/2018 của Kiểm toán nhà nước khu vực IV gửi Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh”.

Thông báo này gồm 04 trang, từ trang 01 đến trang 02, và các Phụ lục số 01, 02, 03/TBKQKT là bộ phận không tách rời của Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Tổng hợp;
- Vụ Chế độ và KSCLKT;
- KTNN khu vực IV;
- Lưu: ĐKT, VT.



**CHI TIẾT CÁC PHÁT HIỆN SAI SÓT VỀ THU NSNN NĂM 2017
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chỉ tiêu	Mã số thuế	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú
	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn	0300460907	7.063.566.551		
1	Thuế giá trị gia tăng		154.047.369	Do chưa xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với hàng hóa dùng làm quà tặng người lao động và khách hàng	
2	Các khoản phải nộp khác về NSNN		6.909.519.182	Nộp về NSNN phần lợi nhuận sau thuế của khoản tăng doanh thu 02 hóa đơn các công trình duy tu, bảo dưỡng năm 2009, 2010 là giai đoạn công ty 100% vốn nhà nước	

THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ VỚI NSNN TẠI NGÀY 31/12/2017

1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	1	2	3=2-1
I. Thuế	2.272.746.074	2.272.746.074	-
1. Thuế GTGT	-	-	-
5. Thuế thu nhập cá nhân	2.171.152.856	2.171.152.856	-
9. Các khoản phí lệ phí và các khoản phải nộp khác	101.593.218	101.593.218	-
II. Các khoản phải thu khác	-	-	-
Tổng cộng =I+II	2.272.746.074	2.272.746.074	-

2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	1	2	3=2-1
I. Thuế	13.856.718.173	13.979.956.068	123.237.895
1. Thuế GTGT	9.487.225.010	9.641.272.379	154.047.369
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.369.190.202	4.338.380.728	(30.809.474)
5. Thuế thu nhập cá nhân	302.961	302.961	-
II. Các khoản phải nộp khác	-	6.909.519.182	6.909.519.182
3. Các khoản phải nộp khác	-	6.909.519.182	6.909.519.182
Tổng cộng =I+II	13.856.718.173	20.889.475.250	7.032.757.077

Giải thích nguyên nhân chênh lệch

1. Thuế giá trị gia tăng tăng	154.047.369
Do Công ty chưa xuất hóa đơn và kê khai thuế GTGT đầu ra đối với quà tặng	
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp giảm	30.809.474
Do tăng chi phí quản lý doanh nghiệp tương ứng với thuế GTGT quà tặng khách	
3. Các khoản phải nộp khác tăng	6.909.519.287
Nộp về NSNN khoản tăng thu 02 hóa đơn các công trình duy tu, bảo dưỡng năm	



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng.

CHỈ TIÊU	Mã số	Số Báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
I	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.173.252.386.696	1.173.252.386.696	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	1.173.252.386.696	1.173.252.386.696	0
4. Giá vốn hàng bán	11	1.082.607.182.318	1.082.607.182.318	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	90.645.204.378	90.645.204.378	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	7.002.494.706	7.002.494.706	0
7. Chi phí tài chính	22	0	0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	0	0	0
8. Phần lãi hoặc lỗ trong C.Ty Liên doanh, liên kết	24	0	0	0
9. Chi phí bán hàng	25	0	0	0
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	53.549.419.409	53.703.466.778	154.047.369
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	44.098.279.675	43.944.232.306	(154.047.369)
12. Thu nhập khác	31	5.557.555.692	5.557.555.692	0
13. Chi phí khác	32	5.958.592.968	5.958.592.968	0
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(401.037.276)	(401.037.276)	0
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60 = 30 + 40)	50	43.697.242.399	43.543.195.030	(154.047.369)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	8.762.030.356	8.731.220.882	(30.809.474)
17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (70 = 60 - 61)	60	34.935.212.043	34.811.974.148	(123.237.895)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	34.935.212.043	34.935.212.043	0
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	0	0	0
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.045	1.045	0
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	0	0	0

Giải thích nguyên nhân chênh lệch

1. Chi phí quản lý tăng

154.047.369 đ

Do Công ty chưa xuất hóa đơn và kê khai thuế GTGT đầu ra đối với quà tặng cho người lao động, đối tác trong năm

2. Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm

123.237.895 đ

Do thay đổi kết quả kinh doanh

123.237.895 đ

15/11/2017